

TOÀ ÁN ND HUYỆN V
TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số: 39/2021/HSST

Ngày 03/6/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Văn T**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Đào Thị M**

Bà Nguyễn Thị N.

Thư ký phiên toà: Ông **Đào Quang Đ.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà **Trịnh Thị O** - Kiểm sát viên.

Ngày 03/6/2021 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện V - tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/HSST ngày 13/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với Bị cáo:

Nông Văn Th, Sinh năm: 1989; HKTT: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nông Vĩnh Ph và bà: Hoàng Thị C; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Lò Thị Ph; Con: Có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Th bị bắt truy nã ngày 15/4/2021. Th bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn L, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

3. Anh Đào Đức T, sinh năm: 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn Th là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang ở khu vực thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 10 giờ ngày 29/12/2020, Th đi bộ một mình từ khu vực đường quốc lộ 5A vào xóm T, thôn N, thị trấn N xem có ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi Th đi đến cổng nhà ông Lê Văn H ở xóm L thì phát hiện cửa cổng nhà ông H mở, xung quanh không có ai nên Th đi vào sân thì thấy cửa chính nhà ông H mở. Th đi vào phòng khách thì thấy, phía bên cạnh phòng khách là phòng ngủ bên trong có chị Lê Thị H (là con gái ông H) đang trông con nhỏ. Phía ngoài phòng khách không có ai. Th quan sát thấy có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen có giá trị là 4.500.000đ (theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện V) là tài sản của chị H để trên mặt tủ thờ trong phòng khách. Th dùng tay phải lấy chiếc điện thoại này cất vào túi quần bên phải Th đang mặc rồi đi bộ theo đường 385 ra phố N, thị trấn N để bán điện thoại. Khi Th đi đến cửa hàng điện thoại Đức T Mobile ở số nhà 118 phố N, thị trấn N do anh Đào Đức T, HKTT: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên làm chủ. Tại đây Th nói với anh T chiếc điện thoại Iphone 7 Plus Th mang bán là của Th nên anh T đồng ý với giá 700.000đ. Sau đó Th tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của chị H, Công an thị trấn N đã rà soát camera và sao chép đoạn dữ liệu từ camera của gia đình ông H có lưu giữ hình ảnh Th vào nhà ông H trộm cắp tài sản vào 01 USB để phục vụ điều tra. Đến ngày 30/12/2020 Công an thị trấn N bàn giao hồ sơ và USB nói trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 30/12/2020 khi Th đang đi lang thang ở khu vực thị trấn N thì bị Công an huyện V kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra Th khai nhận ngày 29/12/2020 Th đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xóm L, thôn N. Cơ quan CSĐT tiến hành cho Th chỉ dẫn đến nơi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và nơi Th đã bán tài sản trộm cắp được.

Quá trình điều tra, ngày 01/01/2021, anh Đào Đức T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT 01 chiếc điện thoại Iphone 7Plus, màu đen, 32GB (là chiếc điện thoại anh T đã mua của Th ngày 29/12/2020) để phục vụ điều tra. Đến ngày 26/02/2021 Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc điện thoại nói trên cho chị Lê Thị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Ngày 03/3/2021 Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trưng cầu giám định số 50 Trưng cầu Viện khoa học hình sự, Bộ công an giám định hình ảnh đối với đoạn Video đã thu giữ. Ngày 16/4/2021 Viện khoa học hình sự, Bộ công an đã có kết luận giám định số 1640 kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa đối với đoạn video gửi giám định.

Anh Đào Đức T không biết chiếc điện thoại là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Đối với số tiền 700.000đ anh T mua điện thoại của Th, anh T không có yêu cầu đề nghị gì.

Sau khi cơ quan CSĐT Công an huyện V khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nông Văn Th về hành vi trộm cắp tài sản, Th đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT công an huyện V đã ra quyết định truy nã đối với Th. Đến ngày 15/4/2021 Th bị Cục C02 Bộ công an bắt theo quyết định truy nã và bàn giao Th cho cơ quan CSĐT công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Bị cáo Nông Văn Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Cáo trạng số 38/CT - VKS, ngày 12/5/2021 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Nông Văn Th về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Anh Nguyễn Viết H có ý kiến: Anh là chồng của chị Lê Thị H, tài sản của vợ anh bị bị cáo Th thực hiện hành vi Trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen nay chị H đã nhận lại tài sản không bị thiệt hại gì, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, ngoài ra vợ chồng anh cũng không bị mất tài sản gì khác và anh không có ý kiến gì thêm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Nông Văn Th phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Th từ 9 tháng đến 1 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) của bị cáo Th sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Th phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo : Lời khai của bị cáo Th tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại chị Lê Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H, anh Đào Đức T, anh Nguyễn Viết H, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/12/2020 tại phòng khách của gia đình ông Lê Văn H ở xóm L, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Nông Văn Th lén lút bí mật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen trị giá 4.500.000đ của chị Lê Thị H, HKTT: thôn T, xã T, huyện V (là con gái ông H) mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, sau đó thì bị phát hiện.

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen trị giá 4.500.000đ của chị Lê Thị H là vi phạm pháp luật. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nông Văn Th về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, bị hại chị H đã nhận lại tài sản không bị thiệt hại gì, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 700.000đ do bị cáo bán 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen cho anh Đào Đức T mà có, anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, số tiền này là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên sẽ truy thu của bị cáo số tiền trên sung quỹ Nhà nước.

[10]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn Th phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Th 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) của bị cáo Th sung quỹ Nhà nước.

Về án phí : Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên. Bị hại chị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H, anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Văn Trung